

Số: 77/2022/QĐST-DS

Vị Thanh, ngày 14 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **06 tháng 06 năm 2022** giữa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần B.**

Địa chỉ: số 210, đường K, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

***Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm: 1989.**

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lâm Văn C, sinh năm 1970.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Ông Lâm Văn C và bà Nguyễn Thị M thống nhất có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vay còn nợ như sau:

+ Số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng số HDTD800201910703 lập ngày 24/9/2019 mà các bên đã ký kết còn nợ tính đến ngày 06/6/2022 tổng cộng là 32.517.796 đồng (Ba mươi hai triệu năm trăm mười bảy nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu

đồng) và tiền nợ lãi là 10.517.796 đồng (Mười triệu năm trăm mười bảy nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

+ Số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng số HDTD800201910702 lập ngày 23/9/2019 mà các bên đã ký kết còn nợ tính đến ngày 06/6/2022 tổng cộng là 124.577.077 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 97.999.927 đồng (Chín mươi bảy triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng) và tiền nợ lãi là 26.577.150 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm năm mươi đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày 06/6/2022, bị đơn ông Lâm Văn C và bà Nguyễn Thị M còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với Ngân hàng thương mại cổ phần B theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp ông Lâm Văn C và bà Nguyễn Thị M không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông Lâm Văn C và bà Nguyễn Thị M đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết để thu hồi nợ.

- Về án phí:

+ Ông Lâm Văn C và bà Nguyễn Thị M tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.927.371 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi một đồng).

+ Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại 3.512.000 đồng (Ba triệu năm trăm mười hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001167 ngày 05/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Lâm Văn C và bà Nguyễn Thị M **thống nhất chịu chi phí tố tụng là 2.364.704 đồng (Hai triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm linh bốn đồng). Ngân hàng đã nộp xong, bị đơn ông Lâm Văn C và bà Nguyễn Thị M có trách nhiệm nộp để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS TP. Vĩnh Thanh;
- Đường sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Huỳnh Xuân Tình